

Số: 542/TB-MNTLH

Củ Chi, ngày 06 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Về niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm – năm 2024
theo đối tượng của Trường Mầm non Trung Lập Hạ

1. Thời gian: 08 giờ 00 ngày 06 tháng 12 năm 2024
2. Địa điểm: Tại trụ sở Trường Mầm non Trung Lập Hạ.
3. Thành phần gồm:
 - Bà Nguyễn Thị Minh Thu – Hiệu trưởng
 - Bà Phạm Thị Hồng Nhũ - Phó hiệu trưởng
 - Bà Lý Thị Hồng Vân - Phó hiệu trưởng
 - Bà Tô Thị Kiều Phương – Chủ tịch công đoàn
 - Bà Nguyễn Thị Kiều Nhi - Tổ trưởng Khối Mầm - Chồi
 - Bà Lê Thị Huyền - Tổ trưởng Khối Lá
 - Ông Đặng Thanh Nhã – Kiêm văn thư

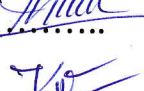
4. Nội dung:

Về việc tiến hành niêm yết Bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm – năm 2024
gồm: (Nguyễn Thị Kiều Nhi, Lê Thị Huyền).

5. Thời gian niêm yết công khai:

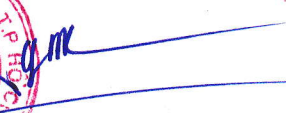
Việc niêm yết được thực hiện từ ngày 06 tháng 12 năm 2024 đến hết ngày 21
tháng 12 năm 2024 công khai rộng rãi cho cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà
trường biết./.

BỘ PHẬN:

- Bà Phạm Thị Hồng Nhũ.....
- Bà Tô Thị Kiều Phương.....
- Bà Nguyễn Thị Kiều Nhi.....



HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Minh Thu

Củ Chi, ngày 06 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm - năm 2024 theo
đối tượng của Trường Mầm non Trung Lập Hạ**

1. Thời gian: 08 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 12 năm 2024

2. Địa điểm: Trụ sở Trường Mầm non Trung Lập Hạ

3. Thành phần:

- Bà Nguyễn Thị Minh Thu – Hiệu trưởng
- Bà Phạm Thị Hồng Nhũ - Phó hiệu trưởng
- Bà Lý Thị Hồng Vân - Phó hiệu trưởng
- Bà Tô Thị Kiều Phương – Chủ tịch công đoàn
- Bà Nguyễn Thị Kiều Nhi - Tổ trưởng Khối Mầm - Chồi
- Bà Lê Thị Huyền - Tổ trưởng Khối Lá
- Ông Đặng Thanh Nhã – Kiêm văn thư

4. Nội dung:

Về việc lập biên bản niêm yết công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm
- năm 2024 gồm: (Nguyễn Thị Kiều Nhi, Lê Thị Huyền).

5. Thời gian, địa điểm niêm yết công khai:

- Thời gian: 15 ngày, kể từ ngày 06 tháng 12 năm 2024 đến hết ngày 21 tháng 12 năm 2024.
- Địa điểm: Trụ sở Bảng tin Trường Mầm non Trung Lập Hạ
- Biên bản được lập xong lúc 08 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 12 năm 2024./.

**TM. BCH CÔNG ĐOÀN
TRƯỜNG MN TRUNG LẬP HẠ
CHỦ TỊCH**



Tô Thị Kiều Phương

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Minh Thu

NGƯỜI NIÊM YẾT

Đặng Thanh Nhã

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾ - NĂM 2024
(Ngày 20 tháng 11 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: LÊ THỊ HUYỀN, Ngày tháng năm sinh: 02/09/1988
- Chức vụ/chức danh công tác: Giáo viên – Tổ trưởng chuyên môn khối Lá (Nằm trong Hội đồng tuyển sinh của trường).
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm Non Trung Lập Hạ
- Nơi thường trú: 161 A, ấp Xóm Mới, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 038188016503 ngày cấp: 22/11/2021 nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: TRẦN QUỐC TUẤN Ngày tháng năm sinh: 12/06/1988
- Nghề nghiệp: Công nhân
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Hợp tác lao động tại Nhật Bản thời hạn 3 năm
- Nơi thường trú: 161 A, ấp Xóm Mới, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 040088000384, ngày cấp: 22/11/2021 nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: Con đẻ

- Họ và tên: TRẦN ĐỨC TÀI Ngày tháng năm sinh: 06/12/2008
- Nơi thường trú: 161 A, ấp Xóm Mới, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 066208017753, ngày cấp: 23/12/2022. nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3.2. Con thứ hai (trở lên): Con đẻ

- Họ và tên: TRẦN TÀI ĐỨC Ngày tháng năm sinh: 19/04/2011
- Nơi thường trú: 161 A, ấp Xóm Mới, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Không

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾: Không

1.1. Đất ở⁽⁷⁾: Không

1.1.1. Thừa thừa kế: Không

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Không

- Diện tích⁽⁹⁾: Không

- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Không
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Không
- 1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không
- 1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không
- 1.2.1. Thừa thứ nhất: Không
- Loại đất: Không, Địa chỉ: Không
- Diện tích: Không
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Không
- Thông tin khác (nếu có): Không
- 1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng: Không
- 2.1. Nhà ở: Không
- 2.1.1. Nhà thứ nhất: Không
- Địa chỉ: Không
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Không
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: Không
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không
- Thông tin khác (nếu có): Không
- 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không
- 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không
- 2.2.1. Công trình thứ nhất: Không
- Tên công trình: Không, Địa chỉ: Không
- Loại công trình: Không, Cấp công trình: Không
- Diện tích: Không
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không
- Thông tin khác (nếu có): Không
- 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không
- 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không
- Loại cây: Không, Số lượng: Không, Giá trị⁽¹⁰⁾: Không
- Loại cây: Không, Số lượng: Không, Giá trị⁽¹⁰⁾: Không
- 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không
- Loại rừng: Không, Diện tích: Không, Giá trị⁽¹⁰⁾: Không




- Loại rừng: Không, Diện tích: Không, Giá trị⁽¹⁰⁾: Không

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi: Không, Số lượng: Không, Giá trị⁽¹⁰⁾: Không

- Tên gọi: Không, Số lượng: Không, Giá trị⁽¹⁰⁾: Không

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu: Không, Số lượng: Không, Giá trị: Không

- Tên cổ phiếu: Không, Số lượng: Không, Giá trị: Không

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu: Không, Số lượng: Không, Giá trị: Không

- Tên trái phiếu: Không, Số lượng: Không, Giá trị: Không

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không

- Hình thức góp vốn: Không, Giá trị: Không

- Hình thức góp vốn: Không, Giá trị: Không

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không

- Tên giấy tờ có giá: Không, Giá trị: Không

- Tên giấy tờ có giá: Không, Giá trị: Không

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: Không

- Tên tài sản: Không, Số đăng ký: Không, Giá trị: Không

- Tên tài sản: Không, Số đăng ký: Không, Giá trị: Không

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không

- Tên tài sản: Không, Năm bắt đầu sở hữu: Không, Giá trị: Không

- Tên tài sản: Không, Năm bắt đầu sở hữu: Không, Giá trị: Không

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không

- Tên chủ tài khoản: Không có, số tài khoản: Không

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: Không

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 520.000.000 đồng (Thời gian từ ngày 22 tháng 11 năm 2023 đến ngày 20 tháng 11 năm 2024)

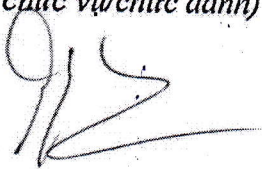
- Tổng thu nhập của người kê khai: 280.000.000 đồng (Thời gian từ ngày 22 tháng 11 năm 2023 đến ngày 20 tháng 11 năm 2024)
- Tổng thu nhập của chồng: 240.000.000 đồng (Thời gian từ ngày 22 tháng 11 năm 2023 đến ngày 20 tháng 11 năm 2024)
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không
- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở	Không		
1.2. Các loại đất khác	Không		
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không		
2.1. Nhà ở	Không		
2.2. Công trình xây dựng khác	Không		
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất	Không		
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở	Không		

lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu	Không		
6.2. Trái phiếu	Không		
6.3. Vốn góp	Không		
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Không		
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:	Không		
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).	Không		
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	Không		
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .	+	520.000.000 đồng	- Tổng thu nhập của người kê khai: 280.000.000 đồng - Tổng thu nhập của chồng: 240.000.000 đồng (Thời gian từ ngày 22 tháng 11 năm 2023 đến ngày 20 tháng 11 năm 2024)

..... ngày 20 tháng 11 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Võ Anh Tuyết
 (Chuyên viên)

Củ Chi, ngày 20 tháng 11 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Huyền

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾ - NĂM 2024
(Ngày 20 tháng 11 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIỀU NHI Ngày tháng năm sinh: 08/03/1990
- Chức vụ/chức danh công tác: Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn khối Nhà Trẻ Mầm Chồi (Nằm trong Hội đồng Tuyển sinh của trường)
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Trung Lập Hạ
- Nơi thường trú: Ấp Bến Đình, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 079190034371 ngày cấp 10/07/2021 nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: HUỖNH TẤN TÀI Ngày tháng năm sinh: 20/09/1989
- Nghề nghiệp: Công nhân
- Nơi làm việc: Công ty Shansho, đường số 6, KCN VSIP 2, phường Hòa Phú, Thủ Dầu Một, Bình Dương.
- Nơi thường trú: Ấp Bến Đình, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 079089038804 ngày cấp 10/07/2021 nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: Con đẻ

- Họ và tên: HUỖNH NGỌC KHÁ HÂN Ngày tháng năm sinh: 28/04/2016
- Nơi thường trú: Ấp Bến Đình, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Không, ngày cấp Không, nơi cấp Không

3.2. Con thứ hai (trở lên): Không

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾: Không

1.1. Đất ở⁽⁷⁾: Không

1.1.1. Thừa thừa kế: Không

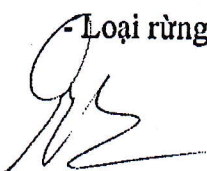
- Địa chỉ⁽⁸⁾: Không

- Diện tích⁽⁹⁾: Không

- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Không

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Không
- 1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không
- 1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không
- 1.2.1. Thừa thứ nhất: Không
- Loại đất: Không, Địa chỉ: Không
- Diện tích: Không
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Không
- Thông tin khác (nếu có): Không
- 1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng: Không
- 2.1. Nhà ở: Không
- 2.1.1. Nhà thứ nhất: Không
- Địa chỉ: Không.
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Không
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: Không
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không
- Thông tin khác (nếu có): Không
- 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không
- 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không
- 2.2.1. Công trình thứ nhất: Không
- Tên công trình: Không, Địa chỉ: Không
- Loại công trình: Không, Cấp công trình: Không
- Diện tích: Không
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không
- Thông tin khác (nếu có): Không
- 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không
- 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không
- Loại cây: Không, Số lượng: Không, Giá trị⁽¹⁰⁾: Không
- Loại cây: Không, Số lượng: Không, Giá trị⁽¹⁰⁾: Không
- 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không
- Loại rừng: Không, Diện tích: Không, Giá trị⁽¹⁰⁾: Không




- Loại rừng: Không, Diện tích: Không, Giá trị⁽¹⁰⁾: Không

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi: Không, Số lượng: Không, Giá trị⁽¹⁰⁾: Không

- Tên gọi: Không, Số lượng: Không, Giá trị⁽¹⁰⁾: Không

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu: Không, Số lượng: Không, Giá trị: Không

- Tên cổ phiếu: Không, Số lượng: Không, Giá trị: Không

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu: Không, Số lượng: Không, Giá trị: Không

- Tên trái phiếu: Không, Số lượng: Không, Giá trị: Không

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không

- Hình thức góp vốn: Không, Giá trị: Không

- Hình thức góp vốn: Không, Giá trị: Không

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không

- Tên giấy tờ có giá: Không, Giá trị: Không

- Tên giấy tờ có giá: Không, Giá trị: Không

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: xe gắn máy Latte, Số đăng ký: 59-Y3 482.23, Giá trị: 41.000.000 đồng

- Tên tài sản: xe gắn máy Wave S, Số đăng ký: 55-Y4 5701, Giá trị: 19.000.000 đồng

- Tên tài sản: xe ô tô SUZUKI XL7, Số đăng ký: 51K 348.66, Giá trị: 640.000.000 đồng
(Mua trả góp từ năm 2022, người đứng tên chồng người kê khai: Huỳnh Tấn Tài)

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không

- Tên tài sản: Không, Năm bắt đầu sở hữu: Không, Giá trị: Không

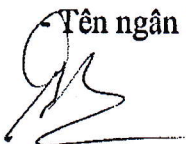
- Tên tài sản: Không, Năm bắt đầu sở hữu: Không, Giá trị: Không

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không

- Tên chủ tài khoản: Không có, số tài khoản: Không

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: Không




10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 500.000.000 đồng(Thời gian từ ngày 20 tháng 11 năm 2023 đến ngày 20 tháng 11 năm 2024)

- Tổng thu nhập của người kê khai: 300.000.000 đồng(Thời gian từ ngày 20 tháng 11 năm 2023 đến ngày 20 tháng 11 năm 2024)

- Tổng thu nhập của chồng: 200.000.000 đồng(Thời gian từ ngày 20 tháng 11 năm 2023 đến ngày 20 tháng 11 năm 2024)

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở	Không		
1.2. Các loại đất khác	Không		
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không		
2.1. Nhà ở	Không		
2.2. Công trình xây dựng khác	Không		
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất	Không		
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không		
6.1. Cổ phiếu	Không		
6.2. Trái phiếu	Không		

6.3. Vốn góp	Không		
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Không		
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:	Không		
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).	02 xe gắn máy	60.000.000 đồng	-Tiền tích góp khi đi làm
	01 xe ô tô	640.000.000 đồng	-Tiền tích góp của 2 vợ chồng khi đi làm, tiền vay ngân hàng (ngân hàng Đông Á: 100.000.000 đồng, ngân hàng Toyota Financial Services Việt Nam: 440.000.000 đồng)
			
			
			
			
			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	Không		
			
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .	+	500.000.000 đồng	-Tổng thu nhập của người kê khai: 300.000.000 đồng -Tổng thu nhập của chồng: 200.000.000 đồng(Thời gian từ ngày 20 tháng 11 năm 2023 đến ngày 20 tháng 11 năm 2024)

..... ngày 20 tháng 11 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Võ Ánh Tuyết
 (Chuyên viên)

Củ Chi, ngày 20 tháng 11 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Kiều Nhi